

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 123/2019/ TLST - HNGĐ, ngày 24 tháng 7 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Anh Ng B M; Sinh năm: 1995.

Địa chỉ: X 4, xã Q Đ, huyện Q L, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Chị Đ T N; Sinh năm: 1997.

Địa chỉ: X 3, xã H M, huyện H Ng, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Ng B M và chị Đ T N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao con chung là Ng Đ H A, sinh ngày 23 tháng 01 năm 2016 cho anh Ng B M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi. Giao con chung là Ng Đ H An,

sinh ngày 25 tháng 8 năm 2017 cho chị Đ T N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Ng B M và chị Đ T N.

Vì lợi ích mọi mặt của con thì các bên đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung*: Anh Ng B M và chị Đ T N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về các khoản nợ*: Anh Ng B M và chị Đ T N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Anh Ng B M tự nguyện chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng mà anh Ng B M đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hưng Nguyên theo biên lai số 0007363 ngày 24/7/2019. Anh Minh đã nộp đủ. Trả lại 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí cho anh Ng B M.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS huyện Hưng Nguyên;
- THADS huyện Hưng Nguyên;
- UBND xã nơi ĐKKH
- Lưu HS, VP

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG NGUYÊN
Thẩm phán

